

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 877/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 12/05/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH HIKOSEN CARA
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Đường số 1, KCN Đông Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	MCCB 3P.
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ Tại Tủ MSB - Trạm Biến Áp 560kVA 01 Equipments / At the MSB Panel – 560kVA Transformer Station
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	ETSC/TN/QT22; TCVN 6592-2:2009; Tài liệu kỹ thuật nhà SX
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	11/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại / Type: NF1000-S Số quản lý / Serial No: LN308N995-8 Nhà sản xuất / Manufacture: Mitsubishi Năm sản xuất / Date of manufacture: Không rõ/ NA Điện áp định mức / Rated voltage: 600VAC Dòng điện định mức / Rated current: 1000A Dòng cắt lớn nhất/ Maximum cutting current: 65kA Tần số / Frequence: 50 Hz
8. Phương tiện thử nghiệm Testing equipment	- Kyoritsu 3125A; DTE-70/50; Fluke 287C; Fluke 355; HILY-200C.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) ° C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem phụ lục See appendix
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	537/25/ETSC
12. Kết luận Conclusion	MCCB nêu trên đạt yêu cầu vận hành/ MCCB Pass
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 05/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện

Executor

Nguyễn Hoàng Thiện**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Quốc Hoàn**



Số/No: 877/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 12/05/2025 Trang/ Page: 2/2
-------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

10.2 Điện trở cách điện (R_{ca})/ Insulation Test ($M\Omega$):

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level ($M\Omega$)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($M\Omega$)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
A – (B + C + Vô)	$\geq 2,0$	160	Đạt/ Pass
B – (A + C + Vô)	$\geq 2,0$	180	Đạt/ Pass
C – (B + A + Vô)	$\geq 2,0$	150	Đạt/ Pass

10.3 Điện trở tiếp xúc (R_{tx})/ Contact resistance test

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($\mu\Omega$)</i>
Pha A – Pha A	72,93
Pha B – Pha B	76,37
Pha C – Pha C	76,76

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp/ High voltage test at 50Hz

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Điện áp thử nghiệm <i>The voltage of testing</i>	Thời gian thử nghiệm <i>The time of testing</i>	Kết quả đo <i>Measurement results</i>
A – (B + C + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass
B – (A + C + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass
C – (B + A + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass

10.5 Thử nghiệm tác động /Tripping current test

Thông số cài đặt <i>Parameter settings</i>	Dòng điện thử nghiệm tại U_e max <i>The Ampe of testing at U_e max</i>	Thời gian tác động <i>Action time (s)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
$I_n = 1000A$ $I_r = I_O$	$I_{test} = 3 \times I_n$	0,03	Đạt/ Pass